





## LÀM

**Câu 1:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ , đáy  $ABCD$ . có  $AB$  không song song với  $CD$ . Xác định giao tuyến của :

a)  $(SAC)$  và  $(SBD)$

b)  $(SAB)$  và  $(SCD)$

 **Lời giải :**

**Câu 2:** Cho hình chóp  $SABCD$ , đáy  $ABCD$  có  $AB$  không song song với  $CD$ ,  $M \in SA$ . Xác định giao tuyến của :

a)  $(SAC)$  và  $(MBD)$

b)  $(MBC)$  và  $(SAD)$

 **Lời giải :**

**Câu 3:** Cho tứ diện  $ABCD$ . Gọi  $I$  và  $J$  lần lượt là điểm của  $AD$  và  $BC$ . Tìm giao tuyến của  $(IBC)$  và  $(JAD)$ .

 **Lời giải :**







## ▣ BÀI GIẢNG 2 : TÌM GIAO ĐIỂM CỦA ĐƯỜNG VÀ MẶT



### LÝ THUYẾT



### ✎ Memorize :

### ✎ Lý thuyết bài giảng :



### LÀM

**Câu 16:** Cho hình chóp  $S.ABC$ ,  $M \in SA, N \in SB, O \in SC$ ,  $I$  là điểm thuộc miền trong tam

giác  $ABC$ . Tìm giao điểm giữa  $SI$  và  $(MNO)$ .

 **Lời giải :**

**Câu 17:** Cho hình chóp  $S.ABC$ ,  $M \in AB, N \in SC, O \in BC$ . Xác định giao điểm  $MN$  và  $(SAO)$ .

 **Lời giải :**

**Câu 18:** Cho hình chóp  $S.ABC$ ,  $M \in SA, I \in SC, N \in BC$ . Xác định giao điểm  $MN$  và  $(IAB)$ ?

 **Lời giải :**



**Câu 19:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ ,  $M$  và  $N$  tương ứng là các điểm thuộc cạnh  $SC$  và  $BC$ . Tìm giao điểm của  $SD$  và  $(AMN)$ .

 **Lời giải :**

**Câu 20:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình bình hành tâm  $O$ . Gọi  $M$  là trung điểm của  $SB$ ,  $G$  là trọng tâm tam giác  $SAD$

- Tìm giao điểm của  $GM$  và  $(ABCD)$ . Chứng minh  $I$  nằm trên  $CD$  và  $IC = -2ID$ .
- Tìm giao điểm  $I$  của  $(OMG)$  và  $AD$
- Tìm giao điểm  $J$  của  $(OMG)$  và  $SA$

 **Lời giải :**



## MÓN QUÀ

**Câu 21:** Cho tứ diện  $ABCD$ . Trên  $AC$  và  $AD$  lần lượt lấy các điểm  $M, N$  sao cho  $MN$  không song song với  $CD$ . Gọi  $O$  là một điểm bên trong  $\Delta BCD$ . Tìm giao điểm của  $BC$  và  $BD$  với mặt phẳng  $(OMN)$ .

**Câu 22:** Cho hình tứ diện  $ABCD$ . Trên các cạnh  $AC, BC, BD$  lần lượt lấy các điểm  $M, N, P$  sao cho  $AM = CM, BN = CN, BP = 2DP$ .

a) Xác định giao điểm của đường thẳng  $CD$  và mặt phẳng  $(MNP)$ .

b) Xác định giao tuyến của hai mặt phẳng  $(ACD)$  và  $(MNP)$ .

**Câu 23:** Cho tứ giác  $ABCD$  có  $AC$  và  $BD$  giao nhau tại  $O$  và một điểm  $S$  không thuộc mặt phẳng  $(ABCD)$ . Trên đoạn  $SC$  lấy một điểm  $M$  không trùng với  $S$  và  $C$ . Tìm giao điểm của đường thẳng  $SD$  với mặt phẳng  $(ABM)$ ?

**Câu 24:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ .  $M$  là một điểm trên cạnh  $SC$ .

a) Tìm giao điểm của  $AM$  và  $(SBD)$

b) Gọi  $N$  là một điểm trên cạnh  $BC$ . Tìm giao điểm của  $SD$  và  $(AMN)$ .

**Câu 25:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ , có đáy là hình thang, cạnh đáy lớn  $AB$ . Gọi  $I, J, K$  là ba điểm lần lượt trên  $SA, AB, BC$ .

a) Tìm giao điểm của  $IK$  và  $(SBD)$ .

b) Tìm giao điểm của mặt phẳng  $(IJK)$  với  $SD$  và  $SC$ .



**Câu 26:** Cho tứ diện  $ABCD$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AC$  và  $BC$ .  $K$  là một điểm trên cạnh  $BD$  và không trùng với trung điểm của  $BD$ . Tìm giao điểm của  $CD$  và  $AD$  với mặt phẳng  $(MNK)$ .

**Câu 27:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình bình hành. Gọi  $O$  là giao điểm của  $AC$  và  $BD, M, N$  lần lượt là trung điểm của  $SB, SD; P$  thuộc đoạn  $SC$  và không là trung điểm của  $SC$ .

a) Tìm giao điểm  $E$  của đường thẳng  $SO$  và mặt phẳng  $(MNP)$ .

b) Tìm giao điểm  $Q$  của đường thẳng  $SA$  và mặt phẳng  $(MNP)$ .

**Câu 28:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình bình hành. Gọi  $M$  là trung điểm của  $SC$ .

a) Tìm giao điểm  $I$  của đường thẳng  $AM$  và mặt phẳng  $(SBD)$ . Chứng minh  $IA = 2IM$

b) Tìm giao điểm  $E$  của đường thẳng  $SD$  và mặt phẳng  $(ABM)$ .

c) Gọi  $N$  là một điểm tùy ý trên cạnh  $AB$ . Tìm giao điểm của đường thẳng  $MN$  và mặt phẳng  $(SBD)$ .

**Câu 29:** Cho tứ diện  $ABCD$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AC$  và  $AD$ .  $O$  là một điểm bên trong  $\triangle BCD$ . Tìm giao điểm của:

a)  $MN$  và  $(ABO)$ .

b)  $AO$  và  $(BMN)$ .

**Câu 30:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ , đáy  $ABCD$  có  $AD$  và  $BC$  không song song với nhau. Lấy  $I$  thuộc  $SA$  sao cho  $SA = 3IA$ ,  $J$  thuộc  $SC$  và  $M$  là trung điểm của  $SB$ .

a) Tìm giao điểm  $E$  của  $AB$  và  $(IJM)$

b) Tìm giao điểm  $F$  của  $BC$  và  $(IJM)$

c) Tìm giao điểm  $N$  của  $SD$  và  $(IJM)$

Thầy giáo bước vào lớp và nói:

Hôm nay chúng ta học bài mới đó là bài "Hình tròn". Các em mở sách ra học nào !

Thầy bắt đầu giảng bài, thấy cả lớp có vẻ không chú ý.

Thầy hỏi: Nãy giờ tôi giảng các em có hiểu gì không?

---

Học sinh: Dạ không ạ!

Thầy giáo: Tốt, vậy chúng ta lấy giấy ra làm bài kiểm tra.

Học sinh : !!?

*Thầy có nên như vậy không? Hh, mà thầy đã giảng thì chỉ có hiểu thôi phải không 😊*

---

## ▣ BÀI GIẢNG 3 : THIẾT DIỆN LOẠI 1



### LÝ THUYẾT



### ✎ Memorize :

### ✎ Lý thuyết bài giảng :



### LÀM

**Câu 31:** Cho hình chóp  $S.ABC$ ,  $M \in SA$  sao cho  $MA = 2MS$ ,  $N \in SC$  sao cho  $NS = 2NC$ ,  $P$



**Câu 34:** Chóp tứ giác  $S.ABCD$  ( $AB$  và  $CD$  không song song) và  $M$  là điểm nằm trong  $\Delta SCD$ . Xác định thiết diện của hình chóp cắt bởi mặt phẳng  $(MAB)$

 **Lời giải :**

**Câu 35:** Lăng trụ  $ABC.A'B'C'$  gọi  $M, N, P$  là trung điểm của  $AA', A'C, BC$ . Tìm thiết diện  $(MNP)$  với lăng trụ.

 **Lời giải :**



## MÓN QUÀ

- Câu 36:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ ,  $M$  là một điểm trên cạnh  $SC$ ,  $N$  và  $P$  lần lượt là trung điểm của  $AB$  và  $AD$ . Tìm thiết diện của hình chóp với mặt phẳng  $(MNP)$ .
- Câu 37:** Cho hình chóp tứ giác  $S.ABCD$ , có đáy là hình thang với  $AD$  là đáy lớn và  $P$  là một điểm trên cạnh  $SD$ . Xác định thiết diện của hình chóp cắt bởi mặt phẳng  $(PAB)$ .
- Câu 38:** Cho tứ diện  $ABCD$  có  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AB, CD$  và  $P$  là một điểm thuộc cạnh  $BC$  ( $P$  không trùng trung điểm cạnh  $BC$ ). Tìm thiết diện của tứ diện cắt bởi mặt phẳng  $(MNP)$ ?
- Câu 39:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình bình hành. Gọi  $I$  là trung điểm  $SA$ . Thiết diện của hình chóp  $S.ABCD$  cắt bởi  $(IBC)$ ?
- Câu 40:** Cho hình chóp  $S.ABC$ . Gọi  $K, N$  lần lượt là trung điểm các cạnh  $SA$  và  $BC$ ,  $M$  là điểm thuộc đoạn  $SC$  sao cho  $3SM = 2MC$
- a) Tìm thiết diện tạo bởi mặt phẳng  $(KMN)$  và hình chóp
- b) Mặt phẳng  $(KMN)$  cắt  $AB$  tại  $I$ . Tính tỉ số  $\frac{IA}{IB}$



## BÍ MẬT

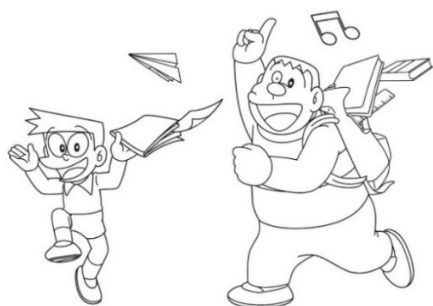
- Câu 41:** Cho tứ diện  $ABCD$  có  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AB, CD$  và  $P$  là một điểm thuộc cạnh  $BC$  ( $P$  không là trung điểm của  $BC$ ). Tìm thiết diện của tứ diện bị cắt bởi mặt phẳng  $(MNP)$ .
- Câu 42:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ ,  $G$  là điểm nằm trong tam giác  $SCD$ .  $E, F$  lần lượt là trung điểm của  $AB$  và  $AD$ . Tìm thiết diện của hình chóp khi cắt bởi mặt phẳng  $(EFG)$ .
- Câu 43:** Cho hình chóp tứ giác  $S.ABCD$ , có đáy là hình thang với  $AD$  là đáy lớn và  $P$  là một điểm trên cạnh  $SD$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của các cạnh  $AB, BC$ . Tìm thiết diện của hình chóp cắt bởi  $(MNP)$  với khối chóp?
- Câu 44:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình thang với đáy lớn  $AD$ ,  $E$  là trung điểm của cạnh  $SA$ ,  $F, G$  là các điểm thuộc cạnh  $SC, AB$  ( $F$  không là trung điểm của  $SC$ ). Tìm thiết diện của hình chóp cắt bởi mặt phẳng  $(EFG)$ .
- Câu 45: [BTNC]** Cho khối lập phương  $ABCD.A'B'C'D'$  cạnh  $a$ . Các điểm  $E, F$  lần lượt trung điểm  $C'B'$  và  $C'D'$ . Tính diện tích thiết diện của khối lập phương cắt bởi mặt phẳng  $(AEF)$ .

Không có kết thúc cho giáo dục. Nó không phải là bạn đọc một cuốn sách, vượt qua một kỳ thi và kết thúc với học vấn. Toàn bộ cuộc đời, từ khi bạn sinh ra cho đến khi bạn chết, là một quá trình học hỏi.

*Làm bài tập của thầy chỉ là một công cụ để rèn luyện cho công việc của em sau này.*

## ▣ BÀI GIẢNG 4 : CHỨNG MINH THẲNG HÀNG – ĐỒNG QUY

### LÝ THUYẾT



 **Memorize :**

 **Lý thuyết bài giảng :**

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## LÀM

**Câu 46:** Cho hình chóp  $S.ABC$ ,  $M \in SA$  sao cho  $MA = 2MS$ ,  $P$  là trung điểm của  $SB$ ,  $Q \in SC$  sao cho  $QS = 2QC$ . Gọi  $H = MP \cap AB$ ;  $K = MQ \cap AC$ ;  $I = PQ \cap BC$ . Chứng minh  $H; I; K$  thẳng hàng.

 **Lời giải :**

**Câu 47:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ ,  $ABCD$  là hình thang  $AB \parallel CD$ . Gọi  $M, N, P, Q$  lần lượt là trung điểm của  $SA, SB, SC, SD$ . Gọi  $H = AD \cap BC, K = MQ \cap NP$ . Chứng minh  $S; H; K$  thẳng hàng.

 **Lời giải :**

**Câu 48:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ ,  $ABCD$  là tứ giác  $AD$  không song song  $BC$ . Gọi  $I \in AD, K \in SB$

a) Tìm giao điểm  $H$  của  $IK \cap (SAC)$ .

b) Nối  $AD \cap BC = O; KO \cap SC = M$ . Chứng minh  $A, H, M$  thẳng hàng.

 **Lời giải :**

**Câu 49:** Cho hình chóp  $S.ABC$ ,  $I$  nằm ngoài đoạn  $AC$ . Từ  $I$  vẽ hai đường  $d_1; d_2$  sao cho  $d_1$  cắt  $SA; SC$  tại  $M; N$ ,  $d_2$  cắt  $AB, BC$  tại  $P, Q$ . Chứng minh  $MP, NQ, SB$  đồng qui.

 **Lời giải :**



- Câu 52:** Cho chóp tứ giác  $S.ABCD$ . Gọi  $M, N$  là hai điểm trên  $BC$  và  $SD$ .
- Tìm giao điểm  $I = BN \cap (SAC)$ .
  - Tìm giao điểm  $J = MN \cap (SAC)$ .
  - Chứng minh  $C, I, J$  thẳng hàng.
- Câu 53:** Chóp  $S.ABC$ .  $M \in SA$  sao cho  $MA = 2MS$ .  $P \in SB$  để  $PS = 2PB$ .  $Q$  là trung điểm  $SC$ . Nối  $MP \cap AB = H$ ,  $MQ \cap AC = K$ . Chứng minh  $PQ, BC, HK$  đồng quy.
- Câu 54:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có  $AB \cap CD = E, AD \cap BC = F$ . Gọi  $M, N, P$  theo thứ tự là trung điểm của  $SA, SB, SC$ .
- Tìm giao điểm  $Q = SD \cap (MNP)$ .
  - Giả sử  $MN \cap PQ = H$ . Chứng minh  $S, H, E$  thẳng hàng.
  - Chứng minh  $SF, MQ, NP$  đồng qui.
- Câu 55:** Cho hình chóp tứ giác  $S.ABCD$ , gọi  $O$  là giao điểm của hai đường chéo  $AC$  và  $BD$ . Một mặt phẳng  $(\alpha)$  cắt các cạnh bên  $SA, SB, SC, SD$  tung ứng tại các điểm  $M, N, P, Q$ . Chứng minh rằng các đường thẳng  $MP, NQ, SO$  đồng qui.

## BÍ MẬT

- Câu 56:** Cho tứ diện  $SABC$ . Trên  $SA, SB$  và  $SC$  lấy các điểm  $D, E$  và  $F$  sao cho  $DE$  cắt  $AB$  tại  $I, EF$  cắt  $BC$  tại  $J, FD$  cắt  $CA$  tại  $K$ . Chứng minh ba điểm  $I, J, K$  thẳng hàng.
- Câu 57:** Cho chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  hình bình hành. Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AB$  và  $SC$ .
- Tìm giao điểm  $I = AN \cap (SBD)$ .
  - Tìm giao điểm  $J = MN \cap (SBD)$ .
  - Chứng minh  $I, J, B$  thẳng hàng.
- Câu 58:** Chóp  $S.ABCD$ .  $AC \cap BD = H$ . Mặt phẳng  $(P)$  chứa  $CD$  cắt  $SA, SB$  tại  $M, N$ . Chứng minh  $CM, DN, SH$  đồng quy.
- Câu 59:** Cho tứ diện  $ABCD$ . Gọi  $E, F, G$  lần lượt là ba điểm trên ba cạnh  $AB, AC, BD$  sao cho  $EF$  cắt  $BC$  tại  $I (I \neq C), EG$  cắt  $AD$  tại  $H (H \neq D)$ .
- Tìm giao tuyến của các mặt phẳng  $(EFG)$  và  $(BCD); (EFG)$  và  $(ACD)$ .
  - Chứng minh ba đường thẳng  $CD, IG, HF$  cùng đi qua một điểm.
- Câu 60:** Cho tứ diện  $S.ABC$ . Gọi  $I, J$  và  $K$  lần lượt là các điểm nằm trên các cạnh  $SB, SC$  và  $AB$ , sao cho  $IJ$  không song song với  $BC, IK$  không song song với  $SA$ .
- Tìm giao điểm  $D$  của  $(IJK)$  và  $BC$ .
  - Gọi  $E$  là giao điểm của  $DK$  và  $AC$ . Chứng minh ba đường thẳng  $SA, KI, EJ$  đồng quy.

# THỦ THUẬT

## ☑ Beginner

- Câu 61:** Trong hình học không gian
- A. Qua ba điểm xác định một và chỉ một mặt phẳng.
  - B. Qua ba điểm phân biệt xác định một và chỉ một mặt phẳng.
  - C. Qua ba điểm phân biệt không thẳng hàng xác định một mặt phẳng.
  - D. Qua ba điểm phân biệt không thẳng hàng xác định một và chỉ một mặt phẳng.
- Câu 62:** Trong không gian cho 4 điểm phân biệt không đồng phẳng và không có 3 điểm nào thẳng hàng. Khi đó, có bao nhiêu mặt phẳng đi qua 3 trong số 4 điểm trên.
- A. 1.                      B. 2.                      C. 3.                      D. 4.
- Câu 63:** Cho biết mệnh đề nào sau đây sai?
- A. Qua ba điểm phân biệt không thẳng hàng xác định duy nhất một mặt phẳng.
  - B. Qua một đường thẳng và một điểm không thuộc nó xác định duy nhất một mặt phẳng.
  - C. Qua hai đường thẳng xác định duy nhất một mặt phẳng.
  - D. Qua hai đường thẳng cắt nhau xác định duy nhất một mặt phẳng.
- Câu 64:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  (đáy là một tứ giác lồi). Gọi  $(P)$  là mặt phẳng bất kì cắt hình chóp. Khi đó, thiết diện do mặt phẳng  $(P)$  cắt hình chóp là một đa giác có số cạnh tối đa là bao nhiêu?
- A. 3.                      B. 4.                      C. 5.                      D. 6.
- Câu 65:** Một hình chóp có đáy là ngũ giác có số mặt và số cạnh là:
- A. 5 mặt, 5 cạnh.      B. 6 mặt, 5 cạnh.      C. 6 mặt, 10 cạnh.      D. 5 mặt, 10 cạnh.
- Câu 66:** Trong các hình chóp, hình chóp có ít cạnh nhất có số cạnh là bao nhiêu?
- A. 3.                      B. 4.                      C. 5.                      D. 6.
- Câu 67:** Cho tứ diện  $ABCD$ .  $G$  là trọng tâm của tam giác  $BCD$ . Giao tuyến của mặt phẳng  $(ACD)$  và  $(GAB)$  là:
- A.  $AM$  ( $M$  là trung điểm của  $AB$ ).                      B.  $AN$  ( $N$  là trung điểm của  $CD$ ).
- C.  $AH$  ( $H$  là hình chiếu của  $B$  trên  $CD$ ).                      D.  $AK$  ( $K$  là hình chiếu của  $C$  trên  $BD$ ).
- Câu 68:** Cho hình chóp  $S.ABCD$ . Gọi  $I$  là trung điểm của  $SD$ ,  $J$  là điểm trên cạnh  $SC$  và  $J$  không trùng với trung điểm  $SC$ . Giao tuyến của hai mặt phẳng  $(ABCD)$  và  $(AIJ)$  là:
- A.  $AK$  ( $K$  là giao điểm của  $IJ$  và  $BC$ ).
- B.  $AH$  ( $H$  là giao điểm của  $IJ$  và  $AB$ ).



C.  $AG$  ( $G$  là giao điểm của  $IJ$  và  $AD$ ).

D.  $AF$  ( $F$  là giao điểm của  $IJ$  và  $CD$ ).

**Câu 69:** Cho tứ diện  $ABCD$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AC$  và  $CD$ . Giao tuyến của hai mặt phẳng  $(MBD)$  và  $(ABN)$  là:

A. Đường thẳng  $MN$ .

B. Đường thẳng  $AM$ .

C. Đường thẳng  $BG$  ( $G$  là trọng tâm  $\Delta ACD$ ).

D. Đường thẳng  $AH$  ( $H$  là trực tâm  $\Delta ACD$ ).

**Câu 70:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình bình hành. Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AD$  và  $BC$ . Giao tuyến của hai mặt phẳng  $(SMN)$  và  $(SAC)$  là:

A.  $SD$ .

B.  $SO$  ( $O$  là tâm hình bình hành  $ABCD$ ).

C.  $SG$  ( $G$  là trung điểm  $AB$ ).

D.  $SF$  ( $F$  là trung điểm  $CD$ ).

### ☑ Advanced

**Câu 71:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình bình hành. Gọi  $M, N, P$  lần lượt là trung điểm của các cạnh  $AB, AD, SC$ . Khi đó giao tuyến của hai mặt phẳng  $(MNP)$  và  $(SBC)$  là đường thẳng  $d$  có đặc điểm gì?

A. Đường thẳng  $d$  đi qua điểm  $P$ .

B. Đường thẳng  $d$  trùng với đường thẳng  $PM$ .

C. Đường thẳng  $d$  trùng với đường thẳng  $PN$ .

D. Đường thẳng  $d$  đi qua điểm  $P$  và giao điểm của  $BC$  với  $MN$ .

**Câu 72:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  đáy là hình bình hành. Gọi  $MNP$  lần lượt là trung điểm của các cạnh  $AB, AD, SC$ . Khi đó thiết diện do mặt phẳng  $(MNP)$  cắt hình chóp là hình gì?

A. Hình tam giác.

B. Hình tứ giác.

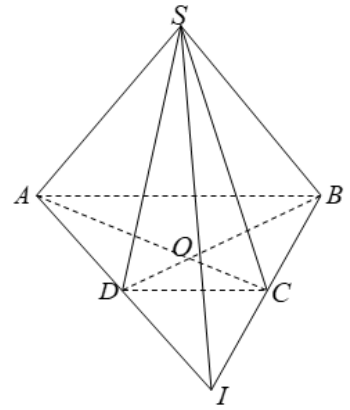
C. Hình ngũ giác.

D. Hình lục giác.

**Câu 73:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có  $AC \cap BD = M$  và  $AB \cap CD = N$ .

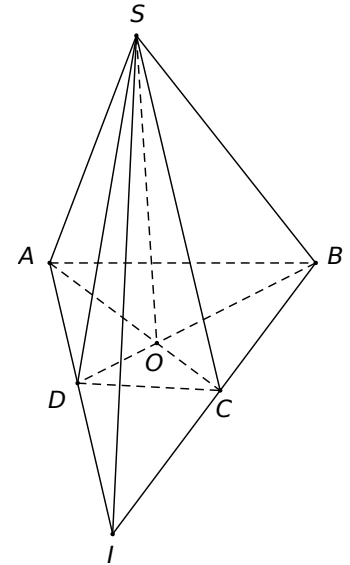
Giao tuyến của mặt phẳng  $(SAB)$  và mặt phẳng  $(SCD)$  là đường thẳng:

- A.  $SI$                                     B.  $SA$ .  
 C.  $MN$ .                                    D.  $SM$ .



**Câu 74:** Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình thang  $ABCD$  ( $AB \parallel CD$ ). Khẳng định nào sau đây **sai**?

- A. Hình chóp  $S.ABCD$  có 4 mặt bên.  
 B. Giao tuyến của hai mặt phẳng  $(SAC)$  và  $(SBD)$  là  $SO$  ( $O$  là giao điểm của  $AC$  và  $BD$ ).  
 C. Giao tuyến của hai mặt phẳng  $(SAD)$  và  $(SBC)$  là  $SI$  ( $I$  là giao điểm của  $AD$  và  $BC$ ).  
 D. Giao tuyến của hai mặt phẳng  $(SAB)$  và  $(SAD)$  là đường trung bình của  $ABCD$ .



**Câu 75:** Cho tứ diện  $ABCD$ . Gọi  $G$  là trọng tâm của tam giác  $BCD$ . Giao tuyến của mặt phẳng  $(ACD)$  và  $(GAB)$  là:

- A.  $AM$  ( $M$  là trung điểm của  $AB$ ).                                    B.  $AN$  ( $N$  là trung điểm của  $CD$ ).  
 C.  $AH$  ( $H$  là hình chiếu của  $B$  trên  $CD$ ).                                    D.  $AK$  ( $K$  là hình chiếu của  $C$  trên  $BD$ ).

**Câu 76:** Cho điểm  $A$  không nằm trên mặt phẳng  $(\alpha)$  chứa tam giác  $BCD$ . Lấy  $E, F$  là các điểm lần lượt nằm trên các cạnh  $AB, AC$ . Khi  $EF$  và  $BC$  cắt nhau tại  $I$ , thì  $I$  không phải là điểm chung của hai mặt phẳng nào sau đây?

- A.  $(BCD)$  và  $(DEF)$ .                                    B.  $(BCD)$  và  $(ABC)$ .  
 C.  $(BCD)$  và  $(AEF)$ .                                    D.  $(BCD)$  và  $(ABD)$ .

**Câu 77:** Cho tứ diện  $ABCD$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AC, CD$ . Giao tuyến của hai mặt phẳng  $(MBD)$  và  $(ABN)$  là:

- A. đường thẳng  $MN$ .                                    C. đường thẳng  $BG$  ( $G$  là trọng tâm tam giác  $ACD$ ).  
 B. đường thẳng  $AM$ .                                    D. đường thẳng  $AH$  ( $H$  là trực tâm tam giác  $ACD$ ).



**A.** Tam giác

**B.** Tứ giác

**C.** Ngũ giác

**D.** Lục giác

**Câu 85:** Cho tứ giác  $ABCD$  và  $S$  không thuộc mặt phẳng  $(ABCD)$ . Gọi  $M, N$  là hai điểm trên  $BC$  và  $SD$ . Xác định  $I, J$  lần lượt là giao điểm của  $BN$  và  $MN$  với  $(SAC)$ . Từ đó tìm bộ 3 điểm thẳng hàng trong những điểm sau:

**A.** Ba điểm  $A, I, J$  thẳng hàng.

**B.** Ba điểm  $K, I, K$  thẳng hàng.

**C.** Ba điểm  $M, I, J$  thẳng hàng.

**D.** Ba điểm  $C, I, J$  thẳng hàng.

---

Như các em đã biết, con người chúng ta có 4 nhóm máu: nhóm A, nhóm B, nhóm AB và nhóm O. Người nhóm máu A có thể tiếp nhận máu từ người nhóm máu A hoặc O; người nhóm máu B có thể tiếp nhận máu từ người nhóm máu B hoặc O. Thấy Tèo mãi mê nói chuyện, thầy giáo bực mình gọi:

- Tèo, em có thể cho các bạn biết ai có thể tiếp nhận tất cả các nhóm máu không?

Tèo giật mình, gãi đầu rồi run rẩy nói:

- Dạ thưa thầy, là con muỗi ạ!

*Trong việc học là thế các em có thể tự do sáng tạo các lời giải, vì vậy thầy không để lời giải sẵn cho các em để các em thoải mái sáng tạo*

---

Tài liệu được chia sẻ bởi Website [VnTeach.Com](http://VnTeach.Com)

<https://www.vnteach.com>